TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **61**/2020/HS-PT
Ngày: 23-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 77/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nông Văn T; do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT.

Bị cáo kháng cáo: **Nông Văn T**, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2000, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn 4, xã AN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H, sinh năm 1973 và bà Nông Thị V, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/01/2020, Nông Văn T điều khiển xe mô tô biển số 49M1-178.03 đi từ hướng thị trấn ĐT về nhà ở xã AN, huyện ĐT. Khi đi trên đoạn đường ĐT 721, thuộc tổ dân phố 6B, thị trấn ĐT thì T nhìn thấy ông Lăng Văn Tr đang điều khiển xe mô tô biển số 49S6–5738 đi phía trước cùng chiều với tốc độ khoảng 30km/h. Sau đó, có một chiếc xe ô tô tải chạy ngược chiều từ xã AN ra thị trấn ĐT. Lúc này, T cho rằng sẽ vượt qua được xe mô tô do ông Tr điều khiển ở phía trước. Vì vậy, T chạy với tốc độ nhanh (khoảng 80km/h), nhưng khi đến gần xe ông Tr thì xe ô tô cũng chạy đến. Đồng thời, ông Tr cũng điều khiển xe từ lề đường bên phải xiên vào giữa đường. Do đó, T không kịp xử lý nên xe mô tô của T đã tông vào phía sau bên trái xe mô tô của ông Tr. Hậu quả, T và ông Tr bị thương nặng, được đưa vào Trung tâm y tế ĐT cấp cứu. Sau đó, chuyển đến Bệnh viện II Lâm Đồng điều trị nhưng ông Tr đã tử vong tại bệnh viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là tại Km 19 + 700 đường ĐT 721 thuộc tổ dân phố 6B, thị trấn ĐT, huyện ĐT. Đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa nhẵn và khô, rộng 6m50, giữa đường có vạch sơn đứt nét màu trắng. Hai bên đường là lề cỏ, khu vực hiện trường không có đèn chiếu sáng, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Chọn hướng khám nghiệm từ thị trấn ĐT, huyện ĐT đi xã AN, huyện ĐT. Chọn mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm là đường chuẩn, chọn cột điện số 476/54A ở lề đường bên phải làm mốc hiện trường ghi nhận vị trí các phương tiện, dấu vết như sau:

+ (01) Là vết cày lõm dài 0,5m trên mặt đường, rộng 0,01m, sâu 0,005m có chiều hướng xiên từ giữa đường vào mép đường chuẩn. Đầu vết cách mốc 26m50; cách mép đường chuẩn 3m45; cuối vết cách mép đường chuẩn 3m43;

+ (02) Là vết cày lõm trên mặt đường dài 1m30, sâu 0,01m, chỗ rộng nhất 0,015m có hướng xiên từ giữa đường vào mép đường chuẩn; điểm đầu cách mép đường chuẩn 3m60, cách cuối vết (1) 0,4m; điểm cuối vết cách mép đường chuẩn 3m35;

+ (03) Vết cày xước đứt đoạn trên mặt đường dài 9m80, rộng 0,01m sâu không đều nhau, chỗ sâu nhất 0,01m có hướng xiên từ giữa đường vào mép đường chuẩn; điểm đầu cách mép đường chuẩn 2m90, cách điểm cuối vết (2) là 4m10, cuối vết kết thúc tại gác để chân phía trước bên phải xe mô tô (8), cách mép đường chuẩn 1m80;

+ (04) Vết cày xước trên mặt đường dài 4m40 song song với vết (3), đầu vết cách mép đường chuẩn 1m85, cách cuối vết (3) là 4m60, cuối vết tại vị trí tay thắng trước xe (8), cách mép đường chuẩn 1m20.

+ (05) Vị trí vết cày xước trên mặt đường dài 01m, rộng 0,005m song song với vết (3), điểm đầu cách mép đường chuẩn 2m10, cách cuối vết (4) là 2m35, điểm cuối vết cách mép đường chuẩn là 2m05;

+ (6) là vị trí can nhựa màu nâu đen bị rách, kích thước 0,3m x 0,2m cách mép đường chuẩn 1m50, cách cuối vết (5) là 0,65m;

+ (7) Là vị trí dung dịch màu nâu đỏ (còn tươi, đặc) kích thước 0,3m x 0,15m, có tâm cách mép đường chuẩn 1m10, cách tâm vết (6) là 0,3m;

+ (8) Là vị trí xe mô tô biển số 49S6-5738 bị đổ ngã trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, xe đổ về bên phải, đầu xe hướng về thị trấn ĐT, trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 1m60, cách tâm vết (7) là 0,7m; tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 1m65, cách mốc 12m75;

+ (9) Là vị trí xe mô tô biển số 49M1 - 178.03 đổ cùng chiều và đè lên trên xe mô tô (8), tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 2m10, cách trục bánh xe trước xe (8) 0,5m; trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 1m80, cách mốc 12m80;

+ (10) Là vị trí dung dịch màu nâu đỏ đã khô trên mặt đường, kích thước 0,9m x 0,5m, tâm cách mép đường chuẩn 2m80, cách trục trước bánh xe (9) là 2m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:

- *Xe mô tô biển kiểm soát 49M1-178.03:*

+ Hai ty phuộc nhún bánh xe trước bị cong gập về sau hình cánh cung làm bánh xe trước cạ vào két nước làm mát của xe; Dè chắn bùn bánh xe trước bị nứt vỡ.

+ Mặt ngoài phía trước đầu chảng ba bên phải bị trầy xước sơn, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước 3cm x 1cm;

+ Bọc nhựa phía trên phuộc nhún trước bên phải bị trầy xước kích thước 3cm x 1cm; phía trên bề mặt trầy xước dính một số mẩu nhựa màu đen, trắng, đỏ;

+ Mặt ngoài vỏ phuộc trước bên phải có 15 đường cà xước song song cách đều nhau 0,8cm, dài 0,7cm, rộng 0,2cm; vị trí tâm vết cách mặt đất 45cm, tổng chiều dài vết là 11cm;

+ Mặt bên phải vành bánh xe trước bị nứt vỡ dài 12cm, rộng 0,3cm, cong móp vào phía trong tâm bánh xe, mép vành bị cà lõm;

+ Bửng bên phải bị nứt vỡ một đoạn dài 40cm; trên thân xe có dính nhiều dầu hỏa.

- *Xe mô tô biển kiểm soát 49S6-5738:*

+ Giỏ xe phía trước bị cong móp biến dạng; ốp đầu xe bên trái, phần đầu trên tay lái bị vỡ một đoạn dài 8cm; đèn xi nhan phía trước bên trái bị vỡ, cùi đèn rơi ra ngoài.

+ Vành bánh xe trước bị cong móp một đoạn từ phải sang trái dài 25cm, mặt ngoài bánh xe trước bên trái, lốp bánh xe trước cà vào mặt trong phuộc nhún trước bên trái.

+ Lốc máy bên trái bị vỡ bung ra ngoài, cuộn dây lửa dính với xe qua sợi dây điện; trục cần số bị cong về trước và hướng xuống dưới khoảng 15^0; giá để chân bên trái của người điều khiển bị mất ốp bên ngoài, đầu có vết xước sơn màu trắng.

+ Cốp xe bên trái bị bể bung ra ngoài, gãy chốt; đầu trục gắp sau bên trái bị cà xước ở phần đầu và cong về phía trước, cách trục gắp 6cm về sau có vết cà xước; giá để chân bên trái của người ngồi phía sau có vết cà xước dài 3cm tại vị trí bát gác để chân, gắp sau bên trái bị cong gập vào trong làm bát gác để chân bị vặn lên trên.

+ Thanh sắt xoắn phi 14 hàn từ khung sườn bên trái ra sau gácbaga xe, ở mặt ngoài có vết cà xước và dính sơn nhựa màu trắng dài 25cm; ốp bình xăng bên trái bị gãy rơi ra ngoài; thành bình xăng bên trái bị móp kích thước 11cm x 7cm.

+Vấu cột dây chằng phía trước bên trái của gácbaga phía sau xe bị cong về phía trước, gập vào thân xe, mặt ngoài dính mạt sơn màu xanh-vàng.

+ Ốp đầu xe bên phải bị nứt vỡ một đoạn dài 4cm; đầu tay lái bên phải bị mài mòn 3cm x 3cm; đầu tay thắng bên phải bị cà xước kích thước 1cm x 1cm; gác để chân bên phải bị cong về sau, đầu lõi sắt bị mài mòn vát 1,5cm x 1cm.

+ Mặt ngoài cạnh của lốc máy bên phải xe bị mài mòn 1 đoạn kích thước 5cm x 1cm; Bộ phận giảm thanh bị gãy ngay tại vị trí gác để chân phía trước bên phải; đầu gác để chân phía sau bên phải bị cà xước; Mặt ngoài phía trước bên phải của gácbaga sau có vết cà xước kích thước 16cm x 0,5cm. Các bộ phận nhựa xe có nhiều vết nứt đã cũ.

Kết luận giám định pháp y xác định: Ông Lăng Văn Tr chết là đa chấn thương do tai nạn giao thông (xây xát cung mày phải, gò má phải, nhân trung, xây xát thái dương trái, chảy máu tai trái, bầm tím, xây xát đỉnh chẩm phải, xây

xát sưng nề trán, thái dương đỉnh trái kích thước 7,5x2cm; bầm tím hố chậu trái, hông trái; xây xát lưng; xây xát hai mu bàn tay, ngón tay trỏ trái, gối và mu bàn chân hai bên, sưng nề đùi trái, lệch trục chi; bộ phận sinh dục tràn dịch bìu; tụ máu lan rộng dưới da đầu trên đỉnh trái, nứt xương họp sọ đỉnh trái).

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSĐT ngày 07/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 12/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 18/5/2020 bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo xuất trình chứng cứ mới là gia đình có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/01/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 49M1-178.03 đi trên đường ĐT 721 từ thị trấn ĐT về xã AN, khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố 6B, thị trấn ĐT, huyện ĐT, bị cáo điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh (khoảng

80km/h) và vượt qua xe mô tô biển số 49S6–5738 do ông Lăng Văn Tr điều khiển đi phía trước cùng chiều, cùng thời điểm có một chiếc xe ôtô tải chạy theo chiều ngược lại nên bị cáo đã tông vào phía sau bên trái xe mô tô do ông Tr điều khiển làm cả hai xe bị té ngã xuống đường. Hậu quả, làm ông Tr tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình và xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình có công với cách mạng nhưng cũng thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, lỗi xảy ra tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về bị cáo, do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét đối với kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**./.**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện ĐT (02);
- VKSND huyện ĐT(01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện ĐT (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện ĐT (01);
- Cơ quan THADS huyện ĐT (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài